|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VĨNH PHÚC**TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**--------------------*(Đề thi có \_\_\_ trang)* | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI LẦN INĂM HỌC 2023 - 2024MÔN: Lịch Sử***Thời gian làm bài: 90 phút(không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Số báo danh: ....... | **Mã đề 000** |

**Câu 1.** Câu danh ngôn “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” của Xi-xê-rông cho thấy sử học có chức năng gì?

 **A.** Chức năng khoa học và chức năng xã hội.

 **B.** Chức năng giáo dục và chức năng dự báo.

 **C.** Chức năng xã hội và chức năng giao tiếp

 **D.** Chức năng quản lí và chức năng khoa học.

**Câu 2.** Cung cấp tri thức khoa học, giúp con người tìm hiểu, khám phá hiện thực lịch sử một cách khách quan là nhiệm vụ nào sau đây của Sử học?

 **A.** Nhận thức. **B.** Giáo dục. **C.** Nêu gương. **D.** Dự báo.

**Câu 3.** Toàn bộ những hình thức khác nhau của tư liệu lịch sử, chứa đựng những thông tin về quá khứ của loài người được gọi là

 **A.** Lịch sử. **B.** Sử liệu. **C.** Sử học. **D.** Dã sử.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Sử học đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với Sử học?

 **A.** Góp phần xác định vai trò của di sản với cộng đồng.

 **B.** Thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

 **C.** Góp phần bảo vệ sự đa đạng văn hoá toàn cầu.

 **D.** Là nguồn sử liệu quan trọng với nghiên cứu lịch sử.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây là một trong những vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển ngành du lịch?

 **A.** Góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

 **B.** Thúc đẩy quá trình hội nhập và giao lưu quốc tế.

 **C.** Là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển ngành du lịch.

 **D.** Góp phần quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng ra bên ngoài.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây là một trong những vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với Sử học?

 **A.** Cung cấp các thông tin về di sản văn hoá.

 **B.** Phục dựng bức tranh về di sản văn hoá.

 **C.** Xác định giá trị của các di sản văn hoá.

 **D.** Góp phần duy trì kí ức và bản sắc cộng đồng.

**Câu 7.** Năm 2021, tổ chức UNESCO đưa ra khuyến cáo đối với chính quyền thành phố Vơ-ni-dơ (I-t-al-li-a) cần “quản lí du lịch bền vững hơn” nhằm mục đích gì?

 **A.** Bảo tồn hệ sinh thái và di sản vùng đầm phá này.

 **B.** Thúc đẩy kinh tế, văn hoá đất nước phát triển.

 **C.** Bảo vệ sự trong lành của thành phố.

 **D.** Giữ trật tự an ninh cho khu vực này.

**Câu 8.** Công trình nào sau đây là thành tựu điêu khắc tiêu biểu của cư dân Ai Cập cổ đại?

 **A.** Tượng Phật. **B.** Tượng La Hán. **C.** Tượng Nhân sư. **D.** Tượng Quan Âm.

**Câu 9.** Về toán học, cư dân Ai Cập cổ đại có thành tựu nào sau đây?

 **A.** Tính diện tích các hình tam giác, hình tròn.

 **B.** Biết được Pi bằng 3,14.

 **C.** Tính được căn bậc hai, căn bậc ba.

 **D.** Phát minh ra bàn tính.

**Câu 10.** Tác phẩm nào sau đây được coi là bộ sử thi lớn nhất của người Ấn, phản ánh mọi mặt của đời sống xã hội?

 **A.** I-li-at và Ô-đi-xê. **B.** Prô-mê-tê bị xiềng.

 **C.** Ơ-đíp làm vua. **D.** Ma-ha-bha-ra-ta.

**Câu 11.** Tôn giáo nào sau đây được hình thành ở phần lãnh thổ phía Đông của đế quốc La Mã vào khoảng thế kỉ I?

 **A.** Phật giáo. **B.** Hinđu giáo. **C.** Hồi giáo. **D.** Thiên chúa giáo.

**Câu 12.** Đầu thế kỉ XIX, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã đạt được thành tựu nào sau đây?

 **A.** Đầu máy xe lửa. **B.** Bóng đèn điện. **C.** Thiết bị điện tử. **D.** Máy tỉnh điện tử.

**Câu 13.** Phát minh nào sau đây là thành tựu quan trọng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai (cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX)?

 **A.** Điện. **B.** Động cơ đốt trong.

 **C.** Kĩ thuật số. **D.** Công nghệ sinh học.

**Câu 14.** Trong lĩnh vực luyện kim, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai (cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) đạt được thành tựu nào sau đây?

 **A.** Sử dụng lò Bét-xme và lò Mác-tanh trong sản xuất thép.

 **B.** Tàu thuỷ và đầu máy xe lửa xuất hiện và ứng dụng rộng rãi.

 **C.** Internet được khai thác và sử dụng rộng rãi.

 **D.** Chế tạo thành công rô-bốt thế hệ mới.

**Câu 15.** Năm 1903, phát minh nào ra đời có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực giao thông vận tải?

 **A.** Ô tô. **B.** Máy bay. **C.** Tàu thuỷ. **D.** Tàu hoả.

**Câu 16.** Lĩnh vực nào sau đây đã được ra đời và ứng dụng rộng rãi trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai ?

 **A.** Công nghiệp hoá học. **B.** Chinh phục vũ trụ.

 **C.** Công nghệ sinh học. **D.** Công nghệ thông tin.

# **Câu 17.** Nội dung nào dưới đây không thuộc chức năng của sử học?

 **A.** Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ.

 **B.** Giáo dục con người về tư tưởng, tình cảm, đạo đức.

 **C.** Rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.

 **D.** Góp phần dự báo về tương lai của đất nước và nhân loại.

**Câu 18.** Yếu tố nào sau đây **không** tác động đến việc nhận thức lịch sử của con người?

 **A.** Phương pháp nghiên cứu.

 **B.** Điều kiện kinh tế - xã hội.

 **C.** Tính xác thực của thông tin sử liệu.

 **D.** Mục đích của người nghiên cứu.

**Câu 19.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quy trình thu thập, xử lí thông tin tái hiện tri thức lịch sử?

 **A.** Lập thư mục → Sưu tầm sử liệu → Chọn lọc, phân loại sử liệu → Xác minh, đánh giá sử liệu.

 **B.** Xác minh, đánh giá sử liệu → Lập thư mục → Chọn lọc, phân loại sử liệu → Sưu tầm sử liệu.

 **C.** Chọn lọc, phân loại sử liệu → Sưu tầm sử liệu → Xác minh, đảnh giá sử liệu → Lập thư mục.

 **D.** Sưu tầm sử liệu → Chọn lọc, phân loại sử liệu → Xác minh, đánh giá sử liệu → Lập thư mục.

**Câu 20.** Nội dung nào sau đây là vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể?

 **A.** Góp phần lưu trữ và thực hành di sản từ thế hệ này sang thế hệ khác.

 **B.** Góp phần phát triển đa dạng sinh học và làm tăng giá trị của di sản.

 **C.** Tạo ra môi trường thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của các di sản.

 **D.** Hạn chế tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và con người đến di sản.

**Câu 21.** Yếu tố nào sau đây là cơ sở xác định một nền văn hoá bước sang thời kì văn minh?

 **A.** Sự xuất hiện loài người.

 **B.** Chữ viết, nhà nước ra đời.

 **C.** Sự xuất hiện công cụ kim loại.

 **D.** Sự xuất hiện các công trình kiến trúc.

**Câu 22.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống?

 **A.** Nhận thức sâu sắc về cuội nguồn, về bản sắc của cá nhân và cộng đồng.

 **B.** Đúc kết và vận dụng thành công bài học kinh nghiệm trong cuộc sống.

 **C.** Đúc kết bài học kinh nghiệm, tránh lặp lại những sai lầm từ quá khứ.

 **D.** Từ đúc kết bài học kinh nghiệm của quá khứ sẽ dự báo chính xác tương lai.

**Câu 23.** Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

 **A.** Do nhu cầu ghi chép nợ, tính toán trong hoạt động buôn bán.

 **B.** Do nhu cầu tính toán trong xây dựng, phân chia ruộng đất.

 **C.** Do nhu cầu tính toán nợ và thu thuế của giai cấp thống trị.

 **D.** Do nhu cầu phát triển giáo dục, nâng cao trình độ dân trí.

**Câu 24.** Thành tựu nào dưới đây **không** thuộc “tứ đại phát minh” về kĩ thuật của người Trung Quốc thời kỳ cổ trung đại?

 **A.** Kĩ thuật in. **B.** Nông lịch. **C.** Thuốc súng. **D.** La bàn.

**Câu 25.** Tôn giáo nào sau đây được bắt nguồn từ tín ngưỡng cổ xưa của người Ấn Độ?

 **A.** Hin-đu giáo. **B.** Phật giáo. **C.** Hồi giáo. **D.** Thiên Chúa giáo.

**Câu 26.** Thể loại văn học nào của Trung Quốc thời cổ - trung đại phản ánh toàn diện bộ mặt xã hội và đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật?

 **A.** Thơ ca dân gian. **B.** Thơ Đường.

 **C.** Tiểu thuyết chương hồi. **D.** Kịch.

**Câu 27.** Đóng góp lớn nhất của cư dân Ấn Độ thời cổ - trung đại trong lĩnh vực Toán học là gì?

 **A.** Tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên.

 **B.** Phát minh ra số 0.

 **C.** Tính được căn bậc hai, căn bậc ba.

 **D.** Quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác.

**Câu 28.** Dưới ảnh hưởng của Hin-đu giáo, công trình kiến trúc nào sau đây được xây dựng ở Ấn Độ?

 **A.** Chùa hang. **B.** Đền. **C.** Miếu. **D.** Đình làng.

**Câu 29.** Phát minh về kĩ thuật nào sau đây của Trung Hoa có ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển chủ nghĩa tư bản phương Tây?

 **A.** La bàn. **B.** Làm giấy. **C.** Hải đồ. **D.** Máy in.

**Câu 30.** Yếu tố nào sau đây là cơ sở để người Ấn Độ sáng tạo nên chữ viết San – xcrít?

 **A.** Chữ giáp cốt và chữ Hán. **B.** Chữ tượng hình và chữ Phê-ni-xi.

 **C.** Chữ Kha-rốt-thi và chữ Bra-mi. **D.** Chữ viết Hy Lạp và chữ số La Mã.

**Câu 31.** Công trình kiến trúc nào dưới đây **không** thuộc văn minh phương Đông?

 **A.** Vườn treo Babilon **B.** Vạn lý trường thành

 **C.** Lăng mộ Ta-giơ-Ma-han. **D.** Đấu trường Cô-li -dê

**Câu 32.** Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trên thế giới được bắt đầu trong lĩnh vực nào dưới đây?

 **A.** Luyện thép. **B.** Công nghiệp luyện kim.

 **C.** Giao thông vận tải. **D.** Ngành dệt.

**Câu 33.** Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỉ XVIII - XIX, phát minh kĩ thuật nào đã tạo ra bước chuyển căn bản trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?

 **A.** Động cơ đốt trong. **B.** Máy kéo sợi Gien-ni.

 **C.** Máy tính điện tử. **D.** Máy hơi nước.

**Câu 34.** Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỉ XVIII - XIX, phát minh kĩ thuật nào đã khởi đầu cho quá trình công nghiệp hoá ở nước Anh?

 **A.** Động cơ đốt trong. **B.** Máy kéo sợi Gien-ni.

 **C.** Máy tính điện tử. **D.** Máy hơi nước.

**Câu 35.** Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỉ XVIII - XIX, phát minh kĩ thuật nào đã nhanh chóng thúc đẩy cơ giới hoá sản xuất?

 **A.** Động cơ đốt trong. **B.** Máy kéo sợi Gien-ni.

 **C.** Máy tính điện tử. **D.** Máy hơi nước.

**Câu 36.** Đặc trưng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai là việc sử dụng loại năng lượng nào sau đây?

 **A.** Năng lượng nước. **B.** Năng lượng điện.

 **C.** Năng lượng hơi nước. **D.** Năng lượng hóa thạch.

**Câu 37.** Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai được khởi đầu bằng các phát minh trong lĩnh vực nào sau đây?

 **A.** Công nghệ thông tin. **B.** Giao thông vận tải.

 **C.** Luyện kim. **D.** Điện.

**Câu 38.** Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay và thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ?

 **A.** Phương pháp nấu than cốc. **B.** Chế tạo ra hệ thống máy tự động.

 **C.** Phát minh Động cơ đốt trong. **D.** Phương pháp luyện kim “put-đinh”.

**Câu 39.** Trong giai đoạn cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhiều nguồn năng lượng được phát hiện và đưa vào sử dụng, **ngoại trừ**

 **A.** Than đá. **B.** Điện. **C.** Dầu mỏ. **D.** Hạt nhân.

**Câu 40.** Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã dẫn tới sự hình thành của hai giai cấp nào?

 **A.** Địa chủ và nông dân. **B.** Lãnh chúa và nông nô.

 **C.** Tư sản và tiểu tư sản. **D.** Tư sản và vô sản.

**Câu 41.** Yếu tố nào dưới đây tạo nên khoảng cách giữa hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử?

 **A.** Tính chủ quan và luôn biến đổi của hiện thực lịch sử.

 **B.** Quy luật phát triển của các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

 **C.** Mục đích và thái độ của người nghiên cứu lịch sử.

 **D.** Sự thay đổi theo thời gian của hiện thực lịch sử.

**Câu 42.** Địa điểm nào sau đây là di sản hỗn hợp của Việt Nam?

 **A.** Danh thắng Tràng An **B.** Hoàng thành Thăng Long

 **C.** Vịnh Hạ Long **D.** Làng nghề đúc đồng Đại Bái

**Câu 43.** Sử học và công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa có mối quan hệ như thế nào?

 **A.** Quan hệ gắn bó, mật thiết, tương tác hai chiều.

 **B.** Tồn tại độc lập, không có mối liện hệ gì với nhau.

 **C.** Tương tác một chiều giữa sử học với công tác bảo tồn.

 **D.** Tương tác một chiều giữa công tác bảo tồn với sử học.

**Câu 44.** Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hóa dân tộc Việt Nam, của các nước trong khu vực và thế giới sẽ tạo ra cơ hội nào sau đây?

 **A.** Định hướng nghề nghiệp. **B.** Hội nhập thành công.

 **C.** Hợp tác về kinh tế. **D.** Hiểu biết về tương lai.

**Câu 45.** Sự ra đời của chữ viết ở Ai Cập cổ đại, **không**mang lại ý nghĩa nào sau đây?

 **A.** Là phương tiện chủ yếu để lưu giữ thông tin.

 **B.** Phản ánh trình độ tư duy của cư dân Ai Cập.

 **C.** Là phương thức để thống nhất các công xã nông thôn.

 **D.** Là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hóa cổ đại.

**Câu 46.** Tác phẩm nào đã vẽ lên bộ mặt của xã hội phong kiến Trung Quốc trong giai đoạn suy tàn?

 **A.** Tam quốc diễn nghĩa **B.** Hồng lâu mộng

 **C.** Thủy Hử **D.** Tây du kí

**Câu 47.** Nhận định nào dưới đây **không đúng** về giá trị của Nho giáo ở Trung Quốc?

 **A.** Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị thời phong kiến.

 **B.** Góp phần đào tạo nhân tài phục vụ cho đất nước.

 **C.** Giáo dục nhân cách, đạo đức cho con người.

 **D.** Thúc đẩy sự phát triển kinh tế phong kiến.

**Câu 48.** Tư tưởng tôn giáo nào là cơ sở cho chế độ phân biệt đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại?

 **A.** Phật giáo, **B.** Bà La Môn giáo. **C.** Ấn Độ giáo. **D.** Thiên Chúa giáo.

**Câu 49.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng?

 **A.** Lên án, đả kích Giáo hội Cơ Đốc và giai cấp thống trị phong kiến.

 **B.** Đòi quyền tự do cá nhân và đề cao giá trị con người, tinh thần dân tộc.

 **C.** Giải phóng con người khỏi trật tự, lễ giáo phong kiến thối nát.

 **D.** Đề cao nội dung và giáo lí Cơ đốc giáo và tư tưởng phong kiến.

**Câu 50.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của văn minh phục hưng?

 **A.** Nền tư tưởng của chế độ phong kiến là giáo lí đạo Kitô mang nặng những quan điểm lỗi thời.

 **B.** Giai cấp tư sản có thế lực về kinh tế xong lại chưa có địa vị xã hội tương ứng.

 **C.** Con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới.

 **D.** Sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng đã tạo tiền đề cho văn minh phục hưng.

**Câu 51.** Phát minh ra máy hơi nước của Giêm Oát (1784) có ý nghĩa nào sau đây?

 **A.** Góp phần tự động hoá nền sản xuất công nghiệp.

 **B.** Làm giảm sức lao động cơ bắp của con người.

 **C.** Cải thiện điều kiện lao động của công nhân.

 **D.** Là phát minh mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp.

**Câu 52.** Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt giữa phát minh máy hơi nước của Giêm Oát (1784) so với những phát minh, sáng chế trong ngành dệt và kéo sợi thế kỉ XVIII - XIX?

 **A.** Làm tăng năng suất lao động.

 **B.** Giảm sức lao động cơ bắp của con người.

 **C.** Được áp dụng trong sản xuất.

 **D.** Hoạt động không phụ thuộc điều kiện tự nhiên.

**Câu 53.** Nội dung nào sau đây là một trong những ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX đối với sự phát triển kinh tế?

 **A.** Chuyển nền sản xuất từ thủ công sang cơ khí hoá.

 **B.** Chuyển nền sản xuất từ cơ khí hoá sang điện khí hoá.

 **C.** Tạo ra các ngành sản xuất tự động, đem lại hiệu quả kinh tế lớn.

 **D.** Thúc đẩy sự giao lưu, kết nối văn hóa giữa các quốc gia, châu lục.

**Câu 54.** Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại đem lại tác động nào sau đây về mặt văn hóa?

 **A.** Dẫn tới tình trạng xâm chiếm và tranh giành thuộc địa.

 **B.** Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hóa giữa các quốc gia.

 **C.** Dẫn tới sự hình thành của các thành thị đông dân cư.

 **D.** Làm thay đổi cách thức tổ chức sản xuất công nghiệp.

**Câu 55.** Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với sự phát triển kinh tế?

 **A.** Tự động hóa hoàn toàn quá trình sản xuất.

 **B.** Góp phần cải thiện cuộc sống con người.

 **C.** Thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển.

 **D.** Làm thay đổi cách thức tổ chức sản xuất.

**Câu 56.** Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại **không** có những tác động nào sau đây?

 **A.** Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.

 **B.** Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.

 **C.** Gây ô nhiễn môi trường, bóc lột lao động và xâm chiếm thuộc địa.

 **D.** Thúc đẩy toàn cầu hóa, tự động hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.

**Câu 57.** Nhận định nào dưới đây là **không** đúng khi đánh giá vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển của du lịch?

 **A.** Là nguồn di sản, tài nguyên quý giá để phát triển ngành du lịch.

 **B.** Hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững.

 **C.** Hình thành ý tưởng phát triển ngành du lịch.

 **D.** Là yếu tố duy nhất để phát triển ngành du lịch.

**Câu 58.** “Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 101)

Nhận định trên đề cập đến ý nghĩa nào sau đây của tri thức lịch sử?

 **A.** Góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

 **B.** Giúp con người nhận thức sâu sắc về cội nguồn, bản sắc của dân tộc.

 **C.** Giúp con người đúc kết bài học kinh nghiệm từ quá khứ cho hiện tại.

 **D.** Giúp con người dự báo chính xác về những sự kiện trong tương lai.

**Câu 59.** Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữatri thức lịch sử với nhận thức lịch sử?

 **A.** Là duy nhất và không thay đổi theo thời gian.

 **B.** Là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ.

 **C.** Là những hiểu biết của con người về quá khứ.

 **D.** Không dựa vào ý muốn chủ quan của con người.

**Câu 60.** Phố cổ Hà Nội là di sản văn hóa là vì

 **A.** Phố cổ Hà Nội là một minh chứng cho lịch sử thời Pháp thuộc, được xây dựng vào thế kỉ XX.

 **B.** Phố cổ Hà Nội là một trong những biểu tượng của Hà Nội trong giai đoạn lịch sử Việt Nam vào thế kỉ XVIII.

 **C.** Phố cổ Hà Nội là biểu hiện giao thoa nghệ thuật kiên trúc Việt Nam đương đại và kiến thời kì cổ đại.

 **D.** Phố cổ Hà Nội là một trong những danh lam thắng cảnh được xây dựng vào thế kỉ XVII.

**Câu 61.** Yếu tố nào sau đây là cơ sở để xác định cư dân Trung Quốc cổ đại tiến vào thời kì văn minh?

 **A.** Sự ra đời của chữ Brami và chế độ quân chủ chuyên chế.

 **B.** Sự ra đời của chữ tượng hình và chế độ quân chủ chuyên chế.

 **C.** Sự ra đời của chữ Latinh và chế độ dân chủ chủ nô.

 **D.** Sự ra đời của chữ tượng ý và chế độ cộng hoà quý tộc.

**Câu 62.** Người Hi Lạp cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

 **A.** Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

 **B.** Trái Đất có hình quả cầu tròn và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

 **C.** Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

 **D.** Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

**Câu 63.** Tại sao phong trào Văn hoá Phục hưng được đánh giá là một “Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại”?

 **A.** Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

 **B.** Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.

 **C.** Mở ra những vùng đất mới, những con đường mới và những dân tộc mới.

 **D.** Tạo ra sự biến đổi căn bản trong nhận thức của người châu Âu thời đó.

**Câu 64.** Tại sao nói chữ viết là cống hiến lớn lao của La Mã cổ đại?

 **A.** Được tất cả các nước trên thế giới sử dụng đến ngày nay.

 **B.** Đơn giản, khoa học, khả năng ghép chữ linh hoạt, dễ phổ biến.

 **C.** Có hệ thống chữ cái hoàn chỉnh, cùng với hệ chữ số La Mã.

 **D.** Cách điệu hoá các hình vẽ thành các nét và ghép theo quy ước.

**Câu 65.** Điểm chung trong nội dung phản ánh của hai đoạn trích dẫn sau là gì?

“Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau” (Ngô Sỹ Liên và các sử thần nhà Lê, Đại Việt sử kí toàn thư, Tập1, Sđ d, tr. 101)

“Dân ta phải biết sử ta,

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” (Hồ Chí Minh, Lịch sử nước ta, 1942)

 **A.** Sử được dùng làm gương răn dạy cho đời sau.

 **B.** Người Việt Nam cần hiểu biết lịch sử Việt Nam.

 **C.** Vai trò, ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống.

 **D.** Người Việt Nam cần biết tường tận gốc tích của mình.

**Câu 66.** Nội dung nào sau đây là đặc điểm của thần thoại Hi Lạp cổ đại?

 **A.** Giải thích sự hình thành của vũ trụ.

 **B.** Triết lí về số phận con người

 **C.** Là áng hùng ca về cuộc chiến giữa các thành bang.

 **D.** Là những tác phẩm có tính chất giáo huấn của tầng lớp quý tộc.

**Câu 67.** Việc ra đời chữ viết có ý nghĩa gì?

 **A.** Phát minh lớn, biểu hiện đầu tiên và cơ bản của văn minh nhân loại.

 **B.** Phát triển kinh tế, biểu hiện đầu tiên cơ bản của văn minh trí tuệ.

 **C.** Ghi chép lại những kinh nghiệm của con người về đời sống.

 **D.** Ghi chép lại hiểu biết của con người về tự nhiên và xã hội.

**Câu 68.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ ý nghĩa những cống hiến về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp – La Mã cổ đại?

 **A.** Đặt nền tảng cho sự phát triển khoa học, kĩ thuật hiện đại.

 **B.** Giúp các nhà khoa học phát huy tài năng lỗi lạc của mình.

 **C.** Mở đầu cho những hiểu biết của con người về khoa học.

 **D.** Giúp cho con người hiểu biết chính xác về Thiên văn học.

**Câu 69.** Văn minh phương Đông và phương Tây cổ đại có điểm tương đồng nào sau đây?

 **A.** Có độ chính xác, khái quát hóa cao trên mọi lĩnh vực.

 **B.** Để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.

 **C.** Đạt được thành tựu to lớn nhất trong lĩnh vực toán học.

 **D.** Đều bắt nguồn từ nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

**Câu 70.** So với nền văn minh cổ đại phương Đông, nền văn minh cổ đại phương Tây có điểm khác biệt nào sau đây?

 **A.** Chỉ đạt được thành tựu to lớn trên lĩnh vực hội họa và âm nhạc.

 **B.** Tất cả các lĩnh vực văn hóa đều đạt trình độ hoàn hảo và có giá trị cao.

 **C.** Hình thành muộn hơn nhưng có tính chính xác và hiểu biết cao hơn.

 **D.** Đều hình thành cùng thời gian nhưng phương Đông phát triển cao hơn.

**Câu 71.** Nhận thức về đối tượng nghiên cứu của Sử học xuất hiện khi nào:

 **A.** khi con người biết ghi chép về lịch sử.

 **B.** khi chữ viết và nhà nước ra đời.

 **C.** khi văn hóa xuất hiện.

 **D.** khi văn minh xuất hiện.

**Câu 72.** Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của sử học Phương Đông thời cổ - trung đại là

 **A.** chủ yếu ghi chép về hoạt động của vua, quan, triều đình.

 **B.** lịch sử của những phương thức sản xuất kế tiếp nhau.

 **C.** lịch sử của quần chúng.

 **D.** lịch sử của các trận chiến thời cổ - trung đại.

**Câu 73.** Đối tượng nghiên cứu của sử học macxit là

 **A.** lịch sử của quần chúng, của những phương thức sản xuất kế tiếp.

 **B.** ghi chép về những hoạt động của vua quan triều đình.

 **C.** lịch sử các cuộc chiến tranh.

 **D.** lịch sử văn hóa, văn minh các nước.

**Câu 74.** Nhà sử học không thể khôi phục được hiện thực lịch sử nếu không có

 **A.** sử liệu **B.** nhân vật lịch sử

 **C.** sự kiện lịch sử. **D.** nhân chứng lịch sử.

**Câu 75.** Sử liệu có những loại hình cơ bản nào sau đây

 **A.** truyền khẩu, hiện vật, hình ảnh, thành văn.

 **B.** hiện vật, hình ảnh, truyền khẩu, nhân chứng.

 **C.** truyền khẩu, nhân vật, sự kiện, hình ảnh.

 **D.** hiện vật, sự kiện, hình ảnh, thành văn.

**Câu 76.** Tác phẩm văn học nào của Ấn Độ đã phản ánh mọi mặt của đời sống xã hội Ấn Độ thời cổ đại

 **A.** Ra may a na **B.** Ma ha bra ta **C.** Kinh Vêda **D.** Hồng Lâu Mộng.

**Câu 77.** Tác phẩm văn học nào của Ấn Độ đã ảnh hưởng tới văn học dân giai một số nước Đông Nam Á

 **A.** Ra may a na **B.** Maha bra ta **C.** Kinh Vê đa **D.** Ra ma Khiên

**Câu 78.** Tôn giáo nào ra đời tại Ấn Độ ủng hộ sự bình đẳng

 **A.** Hinđu giáo **B.** Phật giáo **C.** Thiên chúa giáo **D.** Hồi giáo

**Câu 79.** Tôn giáo nào ở Trung Quốc ảnh hưởng đến việc phát minh ra thuốc súng, phép dưỡng sinh và văn học nghệ thuật

 **A.** Nho giáo **B.** Đạo giáo **C.** Phật giáo **D.** Hồi giáo.

**Câu 80.** Cơ sở đưa đến sự hình thành văn minh phục hưng ở Tây Âu và văn minh phương Tây sau này là

 **A.** văn minh Ai Cập **B.** văn minh Hi Lạp – La mã

 **C.** văn minh Ấn Độ **D.** văn minh Trung Hoa

***------ HẾT ------***